

*
Số 217-BC/BTGDVTU

BÁO CÁO

các mô hình hay, cách làm hiệu quả của công tác dân vận sau 01 năm thực hiện chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Kế hoạch số 116-KH/BTGDVTW, ngày 21/6/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về tổ chức Hội nghị toàn quốc đánh giá các mô hình hay, cách làm hiệu quả của công tác dân vận sau 01 năm thực hiện chính quyền địa phương hai cấp và Công văn số 1756-CV/BTGDVTW, ngày 26/6/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về báo cáo theo mẫu đề cương chi tiết. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy An Giang báo cáo kết quả như sau:

I- KHÁI QUÁT BỐI CẢNH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN SAU KHI THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN HAI CẤP

1. Tình hình tổ chức, bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận ở cấp tỉnh, cấp xã, phường và đặc khu; đặc điểm nổi bật sau sắp xếp

Sau sáp nhập, tỉnh An Giang¹ có diện tích tự nhiên 9.888,91 km², dân số 4.952.238 người; có 102 đơn vị hành chính cấp xã (85 xã, 14 phường và 03 đặc khu). Tỉnh có vị trí địa chiến lược đặc biệt quan trọng với đường bờ biển dài khoảng 200 km, vùng biển rộng trên 63.000 km², có 143 đảo, trong đó 43 đảo có dân cư sinh sống; tuyến biên giới dài hơn 148 km tiếp giáp Vương quốc Cam-pu-chia cùng 06 cửa khẩu, trong đó có 03 cửa khẩu quốc tế: Vĩnh Xương, Tịnh Biên, Hà Tiên. Toàn tỉnh có 35/102 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 9,53% dân số; có 14 tôn giáo đang hoạt động với hơn 2,2 triệu tín đồ. Đảng bộ tỉnh có 107 đảng bộ trực thuộc², trong đó có 102 đảng bộ xã, phường, đặc khu; 02 đảng bộ cấp trên cơ sở (Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh); 02 đảng bộ ngành và 01 đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở (Đảng bộ Trường Đại học An Giang); có 1.010 tổ chức cơ sở đảng (439 đảng bộ, 571 chi bộ); có 5.717 chi bộ trực thuộc với 132.872 đảng viên; tổng số cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh hiện có 67.924 người, gồm 10.181 cán bộ, công chức và 57.743 viên chức; trong đó cấp xã có 48.297 người.

Thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy An Giang được

¹ Tỉnh thành lập từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 202/NQ/2025/QH15 của Quốc hội khóa 15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh trên cơ sở sáp nhập tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang.

² Quyết định số 328-QĐ/TW, ngày 18/6/2025 của Bộ Chính trị trên cơ sở hợp nhất 02 Đảng bộ tỉnh Kiên Giang và Đảng bộ tỉnh An Giang.

thành lập trên cơ sở hợp nhất Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy An Giang và Ban Dân vận Tỉnh ủy Kiên Giang theo Quyết định số 04-QĐ/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang; hoạt động theo Quyết định số 95-QĐ/TU, ngày 30/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy An Giang và Quy chế số 11-QC/BTGDVTU, ngày 15/01/2026 về việc ban hành quy chế làm việc cơ quan Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; hiện cơ quan Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, có 51 đồng chí (trong đó, có 05 nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, ngày 30/12/2022), với 07 phòng trực thuộc, gồm: Văn phòng; Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản; Phòng Thông tin - Tổng hợp; Phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ; Phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng; Phòng Đoàn thể và các hội; Phòng Dân vận các cơ quan Nhà nước, Dân tộc và Tôn giáo.

Ở các xã, phường, công tác tuyên giáo và dân vận do Ban xây dựng Đảng cấp xã, phường và trưởng ban tuyên giáo và dân vận đặc tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Sau thời gian đi vào hoạt động, cấp ủy các xã, phường, đặc khu đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyên giáo và dân vận, góp phần tuyên truyền hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp; tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ xã, phường, đặc khu nhiệm kỳ 2025 - 2030; học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng bộ các cấp.

2. Những tác động trực tiếp đến công tác dân vận

Tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch luôn đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền chia rẽ dân tộc, chống phá ta; đất nước ta đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen đã và đang tác động không nhỏ đến sự phát triển của đất nước.

Tình hình trong tỉnh cũng có những thuận lợi, thành tựu kinh tế - xã hội có bước phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, tạo niềm tin phấn khởi và tạo đà quan trọng cho sự phát triển sắp tới,... Nhận thức về công tác dân vận của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức và Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực; các cấp ủy đảng tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo đối với công tác dân vận; chính quyền, các ngành, các cấp tiếp tục quán triệt thực hiện đầy đủ các văn bản về công tác dân vận; đội ngũ cán bộ dân vận, mặt trận, đoàn thể bảo đảm về trình độ, năng lực và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tích cực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, nhiều vấn đề bức xúc trong xã hội như tranh chấp, khiếu kiện về đất đai, bồi thường giải tỏa các dự án, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường, xâm nhập mặn, thiên tai, dịch bệnh, tham nhũng, lãng phí vẫn còn phức tạp, chưa được đẩy lùi. Đặc biệt An Giang là địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh, bảo vệ biên giới, biển đảo; tình hình chính trị - xã hội... vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định.

3. Những yêu cầu mới đối với công tác dân vận trong bối cảnh chuyển đổi mô hình chính quyền hai cấp

Giai đoạn hiện nay, có ý nghĩa lịch sử đặc biệt khi tỉnh An Giang đang đi vào hoạt động với không gian phát triển mới, vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây là một cuộc cải cách sâu rộng, đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trên mọi lĩnh vực. Trong bối cảnh đó, công tác dân vận không còn là nhiệm vụ của riêng hệ thống dân vận, Mặt trận và các đoàn thể, mà thực sự trở thành trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó chính quyền giữ vai trò chủ thể tổ chức thực hiện.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã xác định mục tiêu xây dựng An Giang là tỉnh phát triển khá của cả nước; là trung tâm kinh tế biển quốc gia, với các khâu đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế; chuyển đổi số toàn diện mô hình quản trị, tập trung vào chính quyền số (phục vụ Nhân dân, phục vụ lãnh đạo, điều hành) và kinh tế số (phục vụ sản xuất kinh doanh, chú trọng công nghiệp chế biến các sản phẩm nông - lâm - thủy sản). Để hiện thực hóa khát vọng đó, việc củng cố “thế trận lòng dân”, tạo sự đồng thuận xã hội, huy động sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là yếu tố có ý nghĩa quyết định. Công tác dân vận trong kỷ nguyên mới phải thực sự “đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết” mọi nhiệm vụ chính trị; chuyển mạnh từ tư duy “quản lý” sang “phục vụ”, lấy sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm thước đo hiệu quả cao nhất.

Để thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, cần xác định rõ phương hướng đổi mới công tác dân vận theo hướng thực chất, toàn diện, tương tác cao và hiệu quả.

Một là, xác lập vai trò chủ thể của chính quyền trong công tác dân vận. Công tác dân vận của chính quyền phải gắn liền với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ, liêm chính. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải là một cán bộ dân vận, với tinh thần “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”. Mục tiêu đến năm 2030, Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); chỉ số chuyển đổi số DTI; chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) nằm trong top 20 cả nước.

Hai là, đột phá trong phương thức công tác trên nền tảng chuyển đổi số. Trong kỷ nguyên số, phương thức dân vận truyền thống không còn đủ hiệu quả. Chúng ta phải kiến tạo một nền dân vận hiện đại, chuyên nghiệp. Các cấp, các ngành cần có chủ trương xây dựng và vận hành nền tảng số tại các cơ quan, đơn vị hoặc địa điểm công cộng để giúp người dân dễ dàng gửi phản ánh, theo dõi tiến độ xử lý và đánh giá mức độ hài lòng. Đây là bước đi cụ thể để hiện thực hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Ba là, nội dung vận động phải thiết thực, tập trung vào các vấn đề dân sinh bức xúc. Công tác dân vận phải hướng đến giải quyết những vấn đề cụ thể, sát sườn với đời sống Nhân dân như giải phóng mặt bằng, xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội. Vận động phải đi đôi với việc thể chế hóa kịp thời các chủ trương của Đảng thành cơ chế, chính sách cụ thể, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân.

4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy

4.1. Việc quán triệt, tuyên truyền các chủ trương của Trung ương trên lĩnh vực công tác dân vận và ban hành các văn thực hiện

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ động tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn địa phương, đơn vị tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết Hội nghị Trung ương 12, 13 khóa XIII; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư³; nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2025 - 2030; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 kịp thời, bảo đảm tiến độ và chất lượng; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo⁴ nhằm nâng cao chất lượng công tác học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, nhất là về công tác dân vận trong tình hình mới.

Cấp ủy, tổ chức đảng; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh đã kịp thời tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nghị quyết đại hội đảng các cấp đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Thông qua việc học tập, quán triệt, cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ nội dung cốt lõi, tin tưởng và đồng thuận với các chủ trương chiến lược của Trung ương và của Tỉnh. Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, dân tộc được quan tâm thực hiện; mối quan hệ giữa cấp ủy đảng, chính quyền với chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số ngày thêm gắn bó; vai trò của lực lượng nòng cốt, người có uy tín ngày được phát huy, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương.

³ Kết luận số 204-KL/TW, ngày 06/11/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chủ trương đối với đạo Tin lành trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 236-KL/TW, ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Kết luận số 196-KL/TW, ngày 03/10/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 08/11/2002 của Bộ Chính trị và Kết luận số 66-KL/TW ngày 04/3/2010 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh Việt Nam trong tình hình mới; Chỉ thị số 59-CT/TW của Ban Bí thư về công tác đối với đồng bào dân tộc Hoa trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 58-CT/TW, ngày 01/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới...

⁴ Công văn số 58-CV/TU, ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Dân vận khéo" tỉnh An Giang, giai đoạn 2025 - 2030; Quyết định số 76-QĐ/TU, ngày 03/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Phong trào thi đua "Dân vận khéo" tỉnh An Giang, giai đoạn 2025 - 2030; Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác dân vận trong tình hình mới; Kế hoạch số 65-KH/TU, ngày 09/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW, ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới; Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 17/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường công tác quản lý đoàn viên, hội viên; nâng cao chất lượng hoạt động các chi đoàn, chi hội đáp ứng yêu cầu-nhiệm vụ trong tình hình mới; Kế hoạch số 71-KH/TU, ngày 20/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát động thi đua thực hiện các phong trào, cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 450-QĐ/TU, ngày 29/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Ban Chỉ đạo điều hành chương trình phối hợp thực hiện công tác vận động quần chúng giữa các đơn vị quân đội với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nhân đạo trong tình hình mới...

4.1. Công tác lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và công tác tham mưu, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Tỉnh ủy luôn quan tâm và lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát đối với công tác tuyên giáo và dân vận, cụ thể như giao Văn phòng Tỉnh ủy có văn bản truyền đạt ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Thông báo kết luận tại cuộc họp, từ đó đã giúp cho hoạt động công tác dân vận từng bước đi vào nền nếp. Công tác tuyên giáo và dân vận được triển khai kịp thời, hiệu quả, bám sát định hướng của cấp trên, có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động đạt được kết quả nổi bật.

Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 đảm bảo nội dung và thời gian quy định. Tổ chức thành công các chương trình, hoạt động chào mừng Đại hội XIV của Đảng; Tổ chức gặp mặt chức sắc, chức việc các cơ sở tôn giáo tôn giáo, người uy tín trong cộng đồng dân cư, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu trên địa bàn tỉnh; thăm, tặng quà gia đình chính sách, người có công với cách mạng, Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo tỉnh và thành lập các tổ chỉ đạo ở từng loại hình về thực hiện dân chủ ở cơ sở⁵; Ban Chỉ đạo, Ban Biên tập thực hiện chuyên trang, chuyên mục “Công tác tuyên giáo và dân vận” trên Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang⁶; Ban Chỉ đạo thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tỉnh An Giang, giai đoạn 2025 - 2030⁷; Ban Chỉ đạo điều hành chương trình phối hợp thực hiện công tác vận động quần chúng giữa các đơn vị quân đội với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nhân đạo trong tỉnh⁸...

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác dân vận như: Tổng kết Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”; “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”; Tổng kết Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Tổng kết 15 năm thực hiện Kết luận số 14-KL/TW, ngày 11/11/2011 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

⁵ Quyết định số 201-QĐ/TU, ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁶ Quyết định số 24-QĐ/TU, ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁷ Quyết định số 76-QĐ/TU, ngày 03/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁸ Quyết định số 450-QĐ/TU, ngày 29/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.3. Công tác phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Công tác phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là phương thức quan trọng, là cầu nối thiết yếu, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương như: Tổ chức thực hiện tốt nguyên tắc hiệp thương, phối hợp thống nhất hành động⁹, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức và thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước đạt hiệu quả¹⁰; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần củng cố niềm tin của mỗi người dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ động hội nhập quốc tế; tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa¹¹, nâng cao chất lượng giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh¹²; thực hiện Luật Dân chủ ở cơ sở phát huy quyền làm chủ của nhân dân thông qua các thiết chế, tổ chức đại diện và thực hiện dân chủ trực tiếp ở cơ sở¹³; đồng thời, tạo môi trường để nhân dân phát huy quyền làm chủ, bày tỏ ý kiến, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền các cấp¹⁴; phát huy vai

⁹ Tổ chức thành công 03 hội nghị hiệp thương, giới thiệu 36 người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, 143 người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; tổ chức 84 hội nghị tiếp xúc của người ứng cử đại biểu Quốc hội (thu hút khoảng 8.500 lượt cử tri, ghi nhận 255 ý kiến); ủy quyền cấp xã tổ chức 189 hội nghị tiếp xúc của người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh (thu hút 14.563 lượt cử tri, ghi nhận 762 ý kiến).

¹⁰ Toàn tỉnh có 10.798 mô hình đăng ký cấp cơ sở, trong đó có 5.509 mô hình đăng ký tập thể và 5.289 mô hình đăng ký cá nhân. Trong đó Đăng ký cấp tỉnh là: 4.130 mô hình, trong đó có 1.626 mô hình đăng ký tập thể và có 2.503 mô hình đăng ký cá nhân. Tiêu biểu như các mô hình: “Khu dân cư không còn hộ nghèo”, “Tổ cất nhà từ thiện”, “Xe chuyên bệnh miễn phí”, “Xóm đạo văn minh”, “Phòng chống đuối nước cho trẻ em”, “Camera an ninh”, “02 An”, “Khu dân cư không tội phạm”, “Tự quản bảo đảm trật tự an toàn giao thông”...

¹¹ Tham gia góp ý xây dựng gần 20 chính sách, quy định pháp luật áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang như: Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang; Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng đã được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh An Giang; Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh An Giang; Nghị quyết quy định mức thu 0 đồng đối với phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang; Nghị quyết ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

¹² Có 102/102 đơn vị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát và phản biện xã hội, tiến hành giám sát 312 cuộc tại 252 cơ quan, đơn vị với các nội dung trọng tâm: Giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, việc nêu gương của người đứng đầu; việc xét hộ nghèo, chính sách an sinh xã hội tặng quà cho người nghèo, người cao tuổi, vay vốn và sử dụng vốn vay từ ngân hàng chính sách theo các dự án, BHYT... có 106 kiến nghị; tham gia giám sát 243 cuộc tại 221 đơn vị.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tiến hành phản biện xã hội theo hình thức gửi văn bản phản biện đối với 02 dự thảo: Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc nâng cao hiệu quả sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn tỉnh An Giang. Ngoài ra, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đã chủ trì tổ chức 61 cuộc phản biện xã hội đối với các dự án, chương trình, kế hoạch, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, có 50 kiến nghị đề nghị điều chỉnh.

¹³ Phối hợp tổ chức được 43 cuộc tiếp xúc cử tri, với khoảng 4.200 lượt cử tri, đại biểu tham dự, ghi nhận trên 300 lượt ý kiến, kiến nghị; kịp thời xây dựng báo cáo tổng hợp những ý kiến, kiến nghị của cử tri phục vụ hội nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh sau kỳ tiếp xúc cử tri.

¹⁴ Tổ chức 217 cuộc đối thoại giữa Nhân dân với cấp ủy Đảng, chính quyền; góp ý xây dựng Đảng 253 cuộc, góp ý xây dựng chính quyền 261 cuộc. Qua đó, góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị và tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân.

trò tự quản, nguồn lực của Nhân dân trong phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh, trật tự, công tác an sinh xã hội¹⁵... huy động nhân dân tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; hình thành cơ chế để nhân dân hưởng ứng, tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... Bên cạnh đó, chính quyền các cấp, tích cực hỗ trợ về kinh phí thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, cũng như kinh phí thực hiện nhiệm vụ chính trị, cơ sở vật chất cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

II. KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA CÔNG TÁC DÂN VẬN SAU 01 NĂM THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN HAI CẤP

1. Kết quả công tác dân vận Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng các cấp tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với phong trào thi đua yêu nước. Kịp thời triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp tỉnh, cấp xã). Sau hợp nhất bảo đảm theo quy định và tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thực hiện nhiệm vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 đảm bảo theo quy định¹⁶. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tăng cường huy động nguồn lực và thực hiện tốt các hoạt động an sinh xã hội. Quan tâm, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

2. Kết quả công tác dân vận chính quyền và thực hiện dân chủ cơ sở

2.1. Công tác dân vận chính quyền

Việc thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị được triển khai theo Chương III Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Hướng dẫn số 09-HD/BCĐ. Các cơ quan, đơn vị tập trung công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành; tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện quy chế làm việc, quy chế

¹⁵ Sáu 6 tháng đầu năm 2026, Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh đã vận động được **47,580 tỷ đồng** từ nguồn hỗ trợ trên đã triển khai xây dựng **793** căn nhà Đại đoàn kết; Mặt trận các xã, phường, đặc khu vận động triển khai xây mới **1.321** căn nhà Đại đoàn kết, tổng trị giá trên **54,363 tỷ đồng**.

- Ban vận động cứu trợ tình An Giang đã xuất quỹ **427 triệu đồng** để chi cho các hộ bị thiệt hại do thiên tai hỏa hoạn (nguồn Trung ương chuyển hỗ trợ 320 triệu đồng, Ban vận động cứu trợ tình An Giang 107 triệu đồng).

- Hoạt động chăm lo Tết cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết Nguyên đán năm 2026 được Mặt trận các cấp và các tổ chức thành viên quan tâm thực hiện, vận động trao **99.217** suất quà hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, tổng trị giá **48,6 tỷ đồng**...

¹⁶ Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Tiếp công dân phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ; phát huy dân chủ trong sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện trách nhiệm nêu gương, đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Có trên 121 cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện công khai 05 nhóm nội dung liên quan đến tài chính, nhân sự, thi đua, khen thưởng, chế độ, chính sách; tổ chức khoảng 200 cuộc đối thoại, sinh hoạt, giao ban chuyên đề; tiếp nhận, xử lý khoảng 120 kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Tỉnh tổ chức tập huấn cải cách hành chính năm 2026 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến 102 xã, phường, đặc khu; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời triển khai các nhiệm vụ nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công khai, minh bạch, đối thoại, chuyên đổi số và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước¹⁷.

2.2. Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, sáp nhập xã, phường

Việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, đặc khu tập trung vào 04 nhóm nội dung: công khai để Nhân dân biết; để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp; lấy ý kiến Nhân dân trước khi quyết định; tạo điều kiện để Nhân dân kiểm tra, giám sát. Có 102 xã, phường, đặc khu rà soát, công khai nội dung theo quy định; tổ chức trên 1.500 cuộc tuyên truyền, họp dân để lấy ý kiến về thủ tục hành chính, quy hoạch, dự án, bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu - chi đóng góp, chính sách an sinh, hương ước, quy ước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, dân chủ ở cơ sở được thực hiện thông qua công khai, minh bạch quản lý, điều hành; hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ; phát huy dân chủ trong sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ. Có trên 121 cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị; công khai 05 nhóm nội dung; tổ chức khoảng 200 cuộc đối thoại, sinh hoạt, giao ban chuyên đề; tiếp nhận, xử lý khoảng 120 kiến nghị, phản ánh.

Trong doanh nghiệp, tổ chức có sử dụng lao động, dân chủ được thực hiện qua xây dựng, sửa đổi quy chế dân chủ; công khai quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; tổ chức hội nghị người lao động, đối thoại tại nơi làm việc; thương lượng, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể. Có 287 doanh nghiệp, tổ chức rà soát, ban hành hoặc sửa đổi quy chế; tổ chức 294 hội nghị người lao động, 637 cuộc đối thoại; thực hiện 243 thỏa ước lao động tập thể; tiếp nhận, xử lý 176 kiến nghị, đề xuất.

2.3. Nâng cao chất lượng tiếp công dân, giải quyết đơn thư, kiến nghị

¹⁷ Kế hoạch số 201/KH-UBND, ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI và chất lượng phục vụ giai đoạn 2026 - 2030.

Công tác tiếp công dân, đối thoại, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị được duy trì ở cấp xã, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp. Ở xã, phường, đặc khu, tổ chức trên 1.100 lượt/cuộc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; tiếp nhận, xử lý khoảng 800 kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Các địa phương, cơ quan, đơn vị rà soát, xử lý khoảng 30 nhóm khó khăn, vướng mắc phát sinh trong vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện công khai, minh bạch và phục vụ Nhân dân.

Ở địa bàn biên giới, biển đảo, đô thị, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, phát huy dân chủ gắn với nắm tình hình Nhân dân, quản lý đất đai, đất rừng, trật tự xây dựng, bồi thường, giải phóng mặt bằng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo. Các vụ việc liên quan cơ bản được phát hiện, xử lý từ cơ sở; phát huy vai trò chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người có uy tín trong vận động tín đồ chấp hành pháp luật, không để hình thành điểm nóng.

3. Kết quả công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào tôn giáo, vùng sâu, vùng xa, miền núi và hải đảo

Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh về thực hiện công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Kết luận số 236-KL/TW, ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ đạo các cấp chính quyền quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo; phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao tính tự lực, tự cường thoát nghèo bền vững, góp phần xây dựng nông thôn mới, nhất là Cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững. Giải quyết kịp thời những yêu cầu hợp pháp, chính đáng liên quan đến tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức gặp gỡ, thăm, tặng quà các cơ sở tôn giáo, chức sắc, nhà tu hành nhân dịp Tết Nguyên đán và các ngày lễ trọng tôn giáo nhằm tạo sự gần gũi, chân thành, tin cậy. Đa số đồng bào tôn giáo tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động ở địa phương; tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh An Giang ổn định, không phát sinh phức tạp, điểm nóng liên quan đến tôn giáo.

Phối hợp với các ngành liên quan tiếp tục theo dõi, nắm tình hình các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo; báo cáo nhanh các vụ việc nổi bật liên quan đến tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh An Giang, nhất là tình hình tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo (Islam), Ban Trị sự Trung ương Phật hội Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Cao đài Chơn lý.

Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo thành lập Tổ khảo sát công tác dân tộc, tôn giáo tại 07 địa phương, gồm¹⁸: xã Tri Tôn, xã Núi Cấm, xã Châu Phong, xã Phú Tân, xã An Biên, xã Thạnh Đông và phường Hà Tiên. Kết quả khảo sát cho thấy tình hình dân tộc, tôn giáo tại các địa phương cơ bản ổn định; đồng bào các dân tộc và tín đồ các tôn giáo tin tưởng, đồng thuận và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện tốt công tác thăm, chúc mừng các tôn giáo nhân các ngày lễ trọng như: Thành lập đoàn thăm, chúc mừng nhân Ngày khai đạo Phật giáo Hòa Hảo (18/5 âm lịch); dự Đại hội Đại biểu Phật hội Tứ Ân Hiếu Nghĩa, nhiệm kỳ 2025 - 2030; hướng dẫn công tác tổ chức Đại hội Ban Quản trị các Thánh đường Hồi giáo và Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo (Islam) tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tham dự các hoạt động trong tôn giáo như: Hội nghị thường kỳ lần II của Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, Lễ công bố nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh An Giang sau họp nhất, Hội nghị đại biểu Nữ phái lần thứ I của Cao Đài Bạch Y, Lễ khánh thành Trường Trung cấp Phật giáo Hòa Hảo và Lễ kỷ niệm 110 năm khai sáng đạo Hiếu Nghĩa Tà Lon...

4. Kết quả công tác dân vận người Việt nam ở nước ngoài

Công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài luôn được các cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, từng bước đi vào nền nếp. Đến ngày 15/6/2026, toàn tỉnh có khoảng 52.984 người đang định cư, làm ăn sinh sống trên 95 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, tập trung đông ở những nước có nền kinh tế phát triển¹⁹; phần đông đã ổn định, hòa nhập được với nước sở tại và có tiềm lực đáng kể về kinh tế, tri thức...

Nhằm phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp mọi nguồn lực xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hằng năm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh tổ chức họp mặt kiều bào nhân dịp Mừng Đảng - Mừng Xuân để kiều bào và thân nhân kiều bào đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài về thăm quê hương trên địa bàn tỉnh²⁰ để thông tin khái quát về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua; ghi nhận và đánh giá cao những đóng góp tích cực của bà con kiều bào đối với sự phát triển của đất nước nói chung và của tỉnh An Giang nói riêng; đồng thời khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta xác định người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài được Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo đến cấp ủy, chính quyền các cấp như cụ thể hóa các văn bản của Trung ương²¹ phù hợp với

¹⁸ Kế hoạch số 01-KH/BTGDVTU, ngày 14/10/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về khảo sát công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh năm 2025.

¹⁹ Mỹ có 29.719 người, Canada có 2.250 người, Úc 4.347 người, Đức có 788 người, Pháp có 692 người, Hàn Quốc có 4.050 người, Trung Quốc có 1.134 người, Đài Loan có 528 người...

²⁰ Đã tổ chức họp mặt cho trên 1.850 lượt kiều bào tham gia

²¹ Nghị quyết số 169/NQ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chỉ thị số 45-CT/TW và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021 - 2026; Quyết định số 1334/QĐ-TTg, ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính

tình hình địa phương và tổ chức triển khai thực hiện²², điển hình như: Luật Đất đai 2024²³, Luật Nhà ở 2023²⁴, Luật Quốc tịch Việt Nam 2025²⁵, Nghị định số 191/2025/NĐ-CP, ngày 07/01/2025 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật quốc tịch Việt Nam²⁶...

Nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vai trò, vị trí của công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài được nâng lên, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai nhiệm vụ ngày càng chặt chẽ, tạo chuyên biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị; tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện ngày càng được tăng cường.

5. Kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”

Việc triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” luôn được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả gắn với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, cải cách hành chính, đổi mới công tác tiếp dân và đối thoại với dân, công tác dân vận trong cơ quan nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất trong toàn hệ thống chính trị²⁷. Công tác tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, góp phần nâng cao nhận thức và lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Các địa phương, cơ quan, đơn vị thường xuyên quan tâm rà soát, nâng cao chất lượng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, đồng thời xây dựng nhiều mô hình mới sáng tạo, hiệu quả, tập trung vào các lĩnh vực như phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và chuyển đổi số. Từ ngày 01/01/2026 đến nay, toàn tỉnh có **10.798** mô hình đăng ký (**5.509** mô hình đăng ký tập thể và **5.289** mô hình đăng ký cá nhân) trên các lĩnh vực như: kinh tế có **1.267**

phủ phê duyệt Đề án “Phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới”.

²² Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 24/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021 - 2026... Đặc biệt ban hành Kế hoạch số 109/KH-UBND, ngày 01/7/2024 về việc tổ chức tiếp và làm việc với đoàn công tác Hội Khmer - Việt Nam tại Campuchia để trao đổi nắm thông tin, tình hình về người gốc Việt tại các tỉnh Campuchia giáp biên với tỉnh An Giang; Báo cáo số 114/BC-TCĐ, ngày 03/7/2024 kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 29-KL/TW, ngày 25/02/2022 của Bộ Chính trị về vấn đề người gốc Việt tại Campuchia..

²³ Quy định người Việt Nam định cư ở nước ngoài còn quốc tịch Việt Nam (công dân Việt Nam) có quyền và nghĩa vụ sử dụng đất đầy đủ như cá nhân trong nước. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài được nhận quyền sử dụng đất trong các dự án phát triển nhà ở, nhận thừa kế hoặc tặng cho quyền sử dụng đất ở.

²⁴ Khẳng định kiều bào được phép nhập cảnh vào Việt Nam sẽ có quyền sở hữu nhà ở. Nếu còn quốc tịch, quyền lợi này hoàn toàn tương đương với cá nhân trong nước.

²⁵ Mở rộng các trường hợp được giữ quốc tịch nước ngoài khi nhập quốc tịch Việt Nam nếu được Chủ tịch nước cho phép...

²⁶ Hướng dẫn chi tiết việc nộp hồ sơ quốc tịch tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tạo thuận lợi tối đa cho thân nhân kiều bào...

²⁷ Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 58-CV/TU, ngày 11/11/2025 về triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tỉnh An Giang, giai đoạn 2025 - 2030; Quyết định số 76-QĐ/TU, ngày 03/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tỉnh An Giang, giai đoạn 2025 - 2030. Đến nay có 102/102 Đảng ủy xã, phường, đặc khu và 02 đảng bộ cấp trên cơ sở (Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh), 02 đảng bộ ngành và 01 đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở (Đảng bộ Trường Đại học An Giang) đã ban hành văn bản triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, giai đoạn 2026 - 2030.

mô hình; văn hóa - xã hội có **7.358** mô hình; quốc phòng - an ninh có **926** mô hình; xây dựng hệ thống chính trị có **1.179** mô hình.

Chính quyền các cấp gắn phong trào thi đua “Dân vận khéo” với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tăng cường đối thoại và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong lực lượng vũ trang tiếp tục được triển khai gắn với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội; các đơn vị tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa lực lượng vũ trang và Nhân dân, góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc.

6. Các mô hình hay, cách làm hiệu quả của công tác dân vận tại địa phương sau 01 năm triển khai thực hiện chính quyền địa phương hai cấp

Sau 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, công tác tuyên giáo và dân vận nói chung, việc thực hiện các mô hình “Dân vận khéo” nói riêng trên địa bàn tỉnh An Giang luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, sát với tình hình thực tế, có sự phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vai trò, vị trí của công tác dân vận ngày càng được nâng lên; công tác dân vận được xác định là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương, từ đó đã có nhiều mô hình được tiếp tục duy trì, nâng chất và xuất hiện nhiều mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả. Cụ thể:

- *Lĩnh vực kinh tế*, có các mô hình như: Mô hình “Phát triển kinh tế vườn trái cây kết hợp với du lịch” của Hội nông dân xã Vĩnh Trạch; Mô hình “Khéo vận động Hội viên phụ nữ bán hàng trên nền tảng số (Zalo, Facebook)” của Hội Liên hiệp Phụ nữ đặc khu Thổ Châu; Mô hình “Khéo vận động bà con đan lát từ lục bình ven sông cái bé” của Chi bộ ấp Ngọc Bình, xã Ngọc Chúc; Mô hình “Tổ hợp tác đan đệm, giỏ xách bàng, hàng thủ công mỹ nghệ từ cọng bàng” của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Ba Chúc”; ...

- *Lĩnh vực văn hóa - xã hội*, có các mô hình như: Mô hình “Thư viện xanh, Thư viện thân thiện” của Trường Tiểu học B Vĩnh Trạch; Mô hình “Không gian văn hóa”, “Nhà trường sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn”, “Giang hàng hạnh phúc, chia sẻ yêu thương” của Chi bộ Trường THCS Vĩnh Tuy; Mô hình “Khéo tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân chuyển đổi số trên không gian mạng” của Văn phòng Đảng ủy xã Vĩnh Bình; Mô hình “Khéo vận động cán bộ, công chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, góp phần nâng cao cải cách hành chính” của Ủy ban nhân dân xã Ba Chúc; Mô hình “Khéo vận động nhân dân giải quyết mâu thuẫn ở cơ sở” của Chi bộ ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận...

- *Lĩnh vực quốc phòng - an ninh*, có các mô hình như: Mô hình “Khéo vận động cán bộ, chiến sĩ Công an đặc khu Thổ Châu đồng hành cùng nhân dân trong chuyển đổi số” của ấp Bãi Ngự, đặc khu Thổ Châu; Mô hình “Khéo vận động

Nhân dân sống cặp tuyến biên giới tham gia phòng, chống xuất nhập cảnh trái phép” của Chi bộ Công an Chính quy xã Vĩnh Điều...

- *Lĩnh vực xây dựng hệ thống chính trị*, có các mô hình như: Mô hình “Cải cách hành chính trong các cuộc họp không giấy” của Chi bộ Văn phòng Đảng ủy xã Vĩnh Trạch; Mô hình “Khéo tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân chuyển đổi số trên không gian mạng” của Chi bộ Văn phòng Đảng ủy xã Vĩnh Bình”...

Ngoài ra, mô hình trong dân tộc, tôn giáo như: Mô hình “Vận động mạnh thường quân duy trì đóng góp Nhà ăn tình thương” của Ban Trị sự Phật giáo Hòa hảo xã Vĩnh Trạch; Mô hình “Thắp sáng phum sóc” của Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Ba Chúc...

III. ĐÁNH GIÁ CÁC MÔ HÌNH HAY, CÁCH LÀM HIỆU QUẢ SAU 01 NĂM THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN HAI CẤP

1. Nhóm mô hình xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân

- *Mô hình: “Ngày Dân vận chính quyền - Thứ bảy vì nhân dân phục vụ” của Ủy ban nhân dân xã Tân Hội*; với mục tiêu đẩy mạnh chuyển đổi số, đưa công nghệ vào công tác quản lý và nâng cao nhận thức pháp luật cho cộng đồng. Mô hình chia thành 03 tổ: Tổ 1 Thực hiện nhiệm vụ tư vấn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho người dân; Tổ 2 hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục cấp căn cước công dân, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tích hợp thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, hỗ trợ người dân thực hiện cấp căn cước công dân tại nhà; Tổ 3 Vệ sinh môi trường; Mô hình “Ngày Dân vận chính quyền - Thứ Bảy vì dân phục vụ” tiếp tục phát huy hiệu quả thiết thực khi ghi nhận số lượng người dân tham gia tăng cao hơn so với các đợt trước. Điều này minh chứng cho sự tin tưởng, đồng thuận và hưởng ứng tích cực của Nhân dân đối với chủ trương cải cách hành chính gắn với công tác dân vận tại địa phương trong thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

- *Mô hình: “Khéo phục vụ người dân trong giải quyết thủ tục hành chính” tại phường Châu Đốc*

Tính mới: Mô hình đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và tăng cường trách nhiệm, đạo đức công vụ và tinh thần phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức.

Tính hiệu quả: Mô hình nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tính bền vững: Xây dựng hình ảnh người cán bộ, công chức tận tâm, trách nhiệm, gần gũi và thân thiện với Nhân dân, gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền và người dân trên nguyên tắc công khai, minh bạch, đồng hành; tạo môi trường để người dân tham gia đóng góp, giám sát, phản biện đối với hoạt động quản lý nhà nước ở cơ sở; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tiếp nhận thông tin từ người dân, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân đối với hoạt động của chính quyền.

Tính lan tỏa: Mô hình sẽ được triển khai một cách đồng bộ, bày bản và lấy người dân làm trung tâm, sẽ tiếp tục là động lực quan trọng để phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn, góp phần cho sự phát triển chung của đất nước trong kỷ nguyên số.

Mức độ tham gia của Nhân dân: Mô hình đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính.

Tác động đến niềm tin của Nhân dân: Nhân dân rất phấn khởi, vui mừng khi tham gia giải quyết các thủ tục hành chính với tính chất gọn nhẹ, rút ngắn thời gian giao dịch, giảm giấy tờ, tiết chế thời gian đi - lại.

2. Nhóm mô hình dân vận trong chuyển đổi số

- Mô hình: “Khéo tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân chuyển đổi số trên không gian mạng” của xã Vĩnh Bình

Tính mới: Mô hình chú trọng chuyên tải nội dung tuyên truyền dưới các hình thức ngắn gọn, trực quan như video từ 01 đến 03 phút, infographic, hình ảnh kèm thông điệp ngắn, câu hỏi - đáp, file âm thanh và podcast; ứng dụng trí tuệ nhân tạo có chọn lọc để hỗ trợ tóm tắt nghị quyết, chủ trương, chính sách bằng ngôn ngữ gần gũi; chuyển văn bản thành giọng nói; thiết kế poster, infographic; gợi ý kịch bản video tuyên truyền.

Điểm nổi bật là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trở thành những “hạt nhân tuyên truyền số”, phát huy vai trò tiên phong trong chia sẻ, lan tỏa thông tin chính thống đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Tính hiệu quả: (1) Mô hình góp phần đổi mới phương thức công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ chuyển đổi số (2) Mô hình nâng cao nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên khi tham gia mạng xã hội (3) Mô hình góp phần định hướng dư luận xã hội, chủ động đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc, xấu độc trên không gian mạng (4) Mô hình tạo điều kiện người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số, tiện ích của chính quyền số (5) Mô hình tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân (6) Mô hình tiết kiệm được kinh phí, dễ làm, dễ nhân rộng.

Tính bền vững: Mô hình được triển khai với phương châm: “Thông tin nhanh - Chính xác - Kịp thời - Lan tỏa tích cực - Hiệu quả thiết thực”; lấy thông điệp “Mỗi cán bộ, đảng viên là một tuyên truyền viên số - Mỗi người dân là một công dân số Vĩnh Bình” làm định hướng xuyên suốt trong quá trình thực hiện.

Tính lan tỏa: Mô hình đã chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; góp phần làm công tác tuyên truyền, vận động ở xã Vĩnh Bình linh hoạt hơn, gần dân hơn, có sức lan tỏa rộng hơn trên không gian mạng.

Mức độ tham gia của Nhân dân: (1) Cán bộ, đảng viên đi đầu trong cài đặt, sử dụng VNeID, dịch vụ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; đồng thời thực hiện đăng tải, chia sẻ thông tin tích cực, thông tin chính thống trên không gian mạng (2) Mỗi cán bộ, đảng viên đã hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận các tiện ích số trong đời sống và giải quyết các thủ tục hành chính.

Tác động đến niềm tin của Nhân dân: (1) Nhiều cán bộ, đảng viên chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong tác chuyên môn; sử dụng hiệu quả các nền tảng số trong trao đổi công việc, quản lý văn bản, tuyên truyền và vận động quần chúng (2) Người dân đã từng bước hình thành thói quen tiếp cận thông tin phục vụ nhu cầu học tập, sản xuất, đời sống và giải quyết thủ tục hành chính.

3. Nhóm mô hình dân vận tham gia phát triển kinh tế - xã hội

- Mô hình: Tổ hợp tác đan đệm, giỏ xách bàng, hàng thủ công mỹ nghệ từ cọng bàng của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Ba Chúc

Tính mới: Cọng bàng vốn chỉ gắn liền với những sản phẩm thô mộc tại các vùng quê. Thế nhưng, bằng ý chí và quyết tâm thực hiện, cùng với tính yêu nghề, các chị ở ấp Núi Nước, xã Ba Chúc đã mở rộng tư duy và quyết định thành lập Tổ hợp tác đan đệm, giỏ xách bàng, hàng thủ công mỹ nghệ từ cọng bàng và đã biến những cọng cỏ hoang dại thành các tác phẩm nghệ thuật có giá trị kinh tế cao. Sản phẩm ra đời không chỉ nâng tầm sản phẩm, mà tạo sinh kế bền vững cho lao động nữ nông thôn.

Tính hiệu quả: (1) Mô hình đã mang ý nghĩa sâu sắc khi góp phần bảo tồn nghề truyền thống, phát huy giá trị sản phẩm thân thiện với môi trường, gắn với phát triển du lịch tâm linh tại địa phương (2) Mô hình đã giúp người dân ở ấp Núi Nước và nhiều người dân ở các ấp lân cận thay đổi tư duy phát triển làng nghề truyền thống, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số (3) Mô hình đã tăng thu nhập cho mỗi người từ 6 - 7 triệu đồng/tháng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương (4) Mô hình thể hiện hiệu quả của công tác dân vận trong vận động Nhân phát huy nội lực đoàn kết cùng phát triển kinh tế.

Tính bền vững: Mô hình không đơn thuần là tạo ra hình dáng đẹp mắt, mà còn là quá trình nghiên cứu thị trường, hiểu rõ nhu cầu khách hàng, kết hợp kỹ thuật truyền thống với các yếu tố hiện đại để có những sản phẩm độc đáo, đem lại giá trị kinh tế cao, mang tính bền vững và thân thiện với môi trường,

Tính lan tỏa: Từ chỗ sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, sau khi thành lập Tổ hợp tác mỗi tháng Tổ đã cung cấp từ 1.600 đến 2.000 sản phẩm các loại như giỏ bàng, túi xách, nón, dép, bóp,... các loại mẫu mã này được kết hợp truyền thống và hiện đại, chất lượng sản phẩm ngày được nâng cao và mở rộng ra thị trường tiêu thụ. Hiện nay, các sản phẩm này được Tổ hợp tác ký hợp đồng với doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh để sản xuất và xuất khẩu theo đơn đặt hàng.

Mức độ tham gia của Nhân dân: Bình quân mỗi ngày, mô hình đã tạo việc làm thường xuyên cho trên 60 lao động nhân rỗi ở nông thôn, nhất là phụ nữ lớn tuổi, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện làm việc tại các công ty, xí nghiệp ngoài tỉnh; đồng thời mô hình đã vận động hội viên tham gia khôi phục nghề truyền thống từ cây bàng.

Tác động đến niềm tin của Nhân dân: Người dân nói chung, phụ nữ ở ấp Núi Nước nói riêng, đây là mô hình nhằm giúp cho phụ nữ phát triển trong kinh tế gia

đình, chủ động vươn lên làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

4. Nhóm mô hình dân vận trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Mô hình: “Khéo vận động nguồn lực thực hiện bếp ăn tình thương của Mặt trận Tổ quốc xã Vĩnh Trạch”.

Tính mới: Mô hình không chỉ giúp đỡ người dân khó khăn, các em học sinh nghèo mà còn lan tỏa tinh thần tương thân tương ái, gắn kết mọi người, giúp người lao động có hoàn cảnh khó khăn có thể nhận được những bữa ăn miễn phí và đầy đủ dinh dưỡng.

Tính hiệu quả: (1) Mô hình là mang lại những bữa ăn ngon và đảm bảo chất lượng, số lượng và chế độ dinh dưỡng cho học sinh, người dân (2) Mô hình đã giúp đỡ hàng nghìn em học sinh được ăn buổi trưa, đỡ một phần gánh nặng cho gia đình các em có hoàn cảnh khó khăn, từ đó việc học, ôn tập của các em được tốt hơn, việc bỏ học giữa chừng giảm xuống (2) Mô hình đã giúp người lao động, bán vé số, cơ nhỡ, lỡ đường có một bữa ăn trưa ấm lòng sau một buổi lao động vất vả.

Tính bền vững và tính lan tỏa: (1) Mô hình mang lại hiệu quả, ý nghĩa, bền vững thiết thực và đã trở thành mô hình, điển hình hiệu quả trong Nhân dân. Ngay từ khi thành lập vào năm 2010, mô hình chỉ giúp học sinh nghèo trên địa bàn có nơi ăn - nghỉ tạm tắt, với suất ăn phục vụ mỗi ngày là từ 70 đến 80 suất; đến nay đã phục vụ thêm người lao động, người bán vé số, người cơ nhỡ và lỡ đường, với suất ăn phục vụ mỗi ngày là từ 150 đến 200 suất và phục vụ từ thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần. (2) Mô hình đã thu hút nhiều thành viên tự nguyện tham gia nấu nướng; nhà hảo tâm, người dân tự nguyện tặng gạo, rau củ quả, nước tương, dầu ăn, củi khô... và điều đáng quý là có khoảng trên 200 học sinh sau khi đỗ đạt thành tài; người dân sau khi làm ăn khá khá đã quay trở lại hỗ trợ tiền cho bếp ăn.

Mức độ tham gia của Nhân dân: Ngoài sự quan tâm, hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ngành đoàn thể từ tỉnh đến xã; sự đồng thuận của Nhân dân trên địa bàn xã và sự đóng góp của các vị chức sắc, chức việc, các tôn giáo, doanh nghiệp, mô hình còn được sự ủng hộ, đóng góp, hỗ trợ của các mạnh thường quân ngoài địa bàn để mô hình luôn được duy trì, nâng chất và phát triển.

Tác động đến niềm tin của Nhân dân: Với những suất cơm nghĩa tình, bếp ăn tình thương xã Vĩnh Trạch không chỉ giúp đỡ những em học sinh, những người dân có hoàn cảnh khó khăn mà còn lan tỏa lòng nhân ái, kết nối yêu thương và sự sẻ chia trong cộng đồng, góp phần xây dựng môi trường xã hội đoàn kết, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước tại cơ sở.

5. Nhóm mô hình dân vận tham gia đảm bảo an ninh quốc phòng

- Mô hình: “Tiếng loa Biên Phòng” của Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng An Giang đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương và các trường học trên địa bàn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; triển khai đồng bộ, bằng nhiều hình thức phong phú, sát thực tế. Nhờ đó đã nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân, nhất là bà con khu vực biên

giới... Để từ đó mỗi người dân là một “cột mốc sống”, là cánh tay nối dài trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; góp phần xây dựng thế trận biên phòng toàn dân vững chắc; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế bền vững của địa phương;

Điểm nổi bật là các cán bộ, chiến sĩ dùng loa phát thanh tích hợp trên xe máy hoặc mang vác tuần tra để phát đi các bản tin ngắn gọn, dễ hiểu. Vượt qua rào cản về địa hình, mô hình len lỏi vào từng ngõ ngách, nương rẫy để tiếp cận trực tiếp người dân. Giúp đồng bào dễ dàng tiếp cận thông tin pháp luật ngay tại địa phương, giảm thiểu các vi phạm do thiếu hiểu biết.

- *Mô hình: “Tết Quân - Dân” của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh* là hoạt động có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, thể hiện vai trò, trách nhiệm của lực lượng vũ trang trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thông qua đó, góp phần củng cố, tăng cường mối quan hệ đoàn kết quân - dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc”.

Điểm sáng là huy động nguồn lực phát triển hạ tầng và kinh tế ở các địa bàn khó khăn xây dựng đường giao thông nông thôn, chăm lo an sinh xã hội và nhà ở huy động nguồn lực xã hội hóa xây dựng, trao tặng hàng chục căn “Nhà Đại đoàn kết”, “Nhà tình nghĩa”, tổ chức chương trình khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho người dân; gắn kết khối đại đoàn kết dân tộc tại các địa bàn vùng căn cứ cách mạng và các vùng đồng đồng bào dân tộc thiểu số (điển hình là đồng bào Khmer)... phát huy được sức mạnh từ nguồn lực xã hội hóa cùng chung ta phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những yếu tố tạo nên thành công của các mô hình hay, cách làm hiệu quả

Sau 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, công tác dân vận trên địa bàn tỉnh An Giang tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền và đạt được nhiều kết quả. Nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức về vị trí, vai trò của công tác dân vận được nâng lên; trách nhiệm phục vụ Nhân dân, tinh thần gần dân, sát dân, lắng nghe và giải quyết kiến nghị của Nhân dân có nhiều chuyển biến rõ nét.

Công tác dân vận được triển khai đồng bộ gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng nông thôn mới và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân được duy trì thường xuyên; nhiều ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân được giải quyết kịp thời ngay từ cơ sở, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền.

Nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động Nhân dân tiếp tục được đổi mới theo hướng thiết thực, phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín, bí thư chi bộ trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân được phát huy hiệu quả.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai sâu rộng và đã xuất hiện nhiều mô hình hiệu quả như: Mô hình “Khéo vận động cán bộ, công chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, góp phần nâng cao cải cách hành chính” của Ủy ban nhân dân xã Ba Chúc; Mô hình “Khéo vận động nhân dân giải quyết mâu thuẫn ở cơ sở” của Chi bộ ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Thuận; Mô hình “Khéo vận động bà con đan lát từ lục bình ven sông cái bé” của Chi bộ ấp Ngọc Bình, xã Ngọc Chúc... Các mô hình đã góp phần phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

2. Những khó khăn, hạn chế

Việc triển khai và nhân rộng các mô hình dân vận tuy có hiệu quả nhưng chưa đồng đều; thiếu tính phối hợp toàn diện giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện tiêu chí, quy mô thực hiện; thiếu tuyên truyền, vận động trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các nhóm, trang mạng cộng đồng, tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Tại một số xã mới sáp nhập, quy mô địa bàn rộng, khối lượng công việc lớn, trong khi cán bộ cơ sở biến động nhiều, dân cư phân tán, trình độ dân trí giữa các địa phương còn có sự khác biệt nên việc tuyên truyền, vận động Nhân dân ở một số địa bàn còn gặp khó khăn. Mặt khác, một bộ phận Nhân dân vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại; việc thay đổi nhận thức, xóa bỏ một số phong tục, tập quán lạc hậu cần nhiều thời gian và sự kiên trì trong công tác tuyên truyền, vận động.

Đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận còn thiếu kỹ năng tuyên truyền, vận động, nhất là cán bộ ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, biên đảo; cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ công nghệ thông tin giữa các địa phương chưa đồng đều, ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ số trong công tác dân vận; các thể lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3. Nguyên nhân khó khăn, hạn chế

Xuất phát từ điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn. Một số phong tục, tập quán đã tồn tại lâu đời nên quá trình thay đổi nhận thức, hành vi của Nhân dân cần có thời gian.

Nguồn lực dành cho công tác dân vận sau khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp chủ yếu kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên khi triển khai, thực hiện các mô hình còn hạn chế; mặt khác, các đồng chí này chưa được đào tạo chuyên sâu nên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện mới.

4. Một số kinh nghiệm

Thứ nhất, phải luôn đặt công tác dân vận dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp; xác định công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị.

Thứ hai, công tác dân vận phải bám sát thực tiễn địa phương, hướng mạnh về cơ sở, lấy lợi ích chính đáng và sự hài lòng của Nhân dân làm mục tiêu; kịp thời giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc.

Thứ ba, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín, bí thư chi bộ trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; xây dựng và nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

Thứ tư, tăng cường thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tạo điều kiện để Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thứ năm, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tuyên truyền, vận động và tương tác với Nhân dân nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

V. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tới

1.1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác dân vận trong tình hình mới; quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận gắn với thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân vận; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

1.2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền gắn với cải cách hành chính, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện nghiêm phương châm “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với Nhân dân”.

Tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và những vấn đề phát sinh từ cơ sở để kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền, không để phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp kéo dài.

1.3. Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội theo Hướng dẫn số 25-HD/BTGDVTW, ngày 01/6/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2026 - 2030; gắn phong trào với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và bảo đảm an ninh trật tự.

Tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình hiện có; lựa chọn các mô hình tiêu biểu, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế để tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng và nhân rộng. Khuyến khích xây dựng các mô hình mới, cách làm sáng tạo nhằm giải quyết hiệu quả những vấn đề phát sinh từ cơ sở.

1.4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; khai thác hiệu quả các nền tảng số, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở để truyền tải chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân một cách nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả.

Tăng cường sử dụng các nền tảng số trong tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; từng bước nâng cao chất lượng tương tác giữa chính quyền với người dân, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, công khai, minh bạch và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

1.5. Tiếp tục quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương và nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” có hiệu quả trên địa bàn. Chú trọng các mô hình phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, mô hình xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh trật tự và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay giữa địa phương, cơ quan, đơn vị; các tổ chức và cá nhân điển hình; tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng công tác dân vận và hiệu quả thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

1.5. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến xã.

Tăng cường tập huấn về kỹ năng nắm bắt tình hình Nhân dân, xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở, kỹ năng đối thoại, hòa giải, vận động quần chúng và ứng dụng công nghệ số trong công tác dân vận; xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận có bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2. Đề xuất, kiến nghị với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách về công tác dân vận trong tình hình mới; quan tâm hỗ trợ các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số triển khai các mô hình dân vận hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo các mô hình hay, cách làm hiệu quả của công tác dân vận sau 01 năm thực hiện chính quyền địa phương hai cấp của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy An Giang.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (Vụ Địa phương 1, 3);
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.
DuongThanhDem - 02

TRƯỞNG BAN



Tông Phước Trường